

Số: /BC-TA
(Dự thảo 2)

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Sau 07 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (sau đây gọi là Pháp lệnh) đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Để có cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh, trên cơ sở báo cáo tổng kết của các Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Báo cáo tổng kết thực tiễn triển khai thi hành Pháp lệnh. Kết quả tổng kết như sau:

I. Tình hình triển khai việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

1.1. Tình hình triển khai

- Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Công văn số 52/TANDTC-PC ngày 21/3/2014 phổ biến, quán triệt thực hiện Pháp lệnh, Công văn số 74/TANDTC-PC ngày 10/4/2014 ban hành một số mẫu trong việc xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Trên cơ sở Công văn số 52/TANDTC-PC, các Tòa án đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định của Pháp lệnh. Đồng thời, tổ chức phối hợp với các cơ quan hữu quan để thi hành các quy định của Pháp lệnh, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho công dân thông qua giải quyết các hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Công tác kiểm tra, đánh giá việc thụ lý, giải quyết áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được thực hiện hàng năm. Qua đó, phát hiện kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Đặc biệt, xuất phát từ tầm quan trọng việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, tại lần sửa đổi Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm

2014, Tòa án nhân dân tối cao đã đề nghị Quốc hội thành lập Tòa xử lý hành chính (khoản 1 Điều 45). Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc tổ chức các tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương thì Tòa xử lý hành chính có nhiệm vụ “*xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, trừ những việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên*”.

1.2. Kết quả đạt được

Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao từ ngày 01/10/2014 đến 30/4/2021, kết quả xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính như sau:

Kết quả giải quyết đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Biện pháp xử lý hành chính	Giải quyết	Thời hạn		Độ tuổi			
		Từ 6-12 tháng	Từ 12 - dưới 18 tuổi	Đủ 12 đến dưới 14 tuổi	Đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Đủ 16 đến dưới 18 tuổi	18 tuổi trở lên
Đưa vào trường giáo dưỡng	1.637	291	1.218	88	544	524	353
Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	3.906	388	3.233	3	39	116	3.463
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	130.580	11.829	113.344	64	141	1.633	123.335
Tổng cộng	136.123	12.508	117.795	155	724	2.273	127.151

Kết quả công tác giải quyết đơn đề nghị hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại tại Tòa án nhân dân

Biện pháp xử lý hành chính	Giải quyết	Số hồ sơ đã giải quyết		Phân tích hồ sơ đã được Tòa án chấp nhận				
		Chấp nhận	Không chấp nhận	Hoãn chấp hành	Miễn chấp hành	Giảm thời hạn chấp hành	Tạm đình chỉ chấp hành	Miễn chấp hành phần thời gian còn lại
Đưa vào trường giáo dưỡng	904	901	3	3	19	826	7	46
Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	3.025	3.015	10	36	15	2.720	40	204
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	38.876	38.455	421	431	1.208	23.545	862	12.409
Tổng cộng	42.805	42.371	434	470	1.242	27.091	909	12.659

II. Một số thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

2.1. Thuận lợi

- Pháp lệnh là cơ sở pháp lý để Tòa án thực hiện việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; xem xét, quyết định việc hoãn, miễn

chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại và việc giải quyết khiếu nại được chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

- Các quy định của pháp luật và các biểu mẫu trong việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa được ban hành tương đối đầy đủ. Cơ quan đề nghị và các cơ quan có liên quan đã tích cực phối hợp trong quá trình thụ lý, giải quyết các biện pháp xử lý hành chính.

- Công tác lập hồ sơ, xét duyệt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị. Sau khi ra quyết định, các cơ quan hữu quan đã kịp thời đưa đối tượng đi chấp hành biện pháp xử lý hành chính, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự của chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của cộng đồng, quần chúng nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân gia đình họ.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

2.2.1. Vướng mắc trong quy định của Pháp lệnh

a) Về nguyên tắc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Điều 2 Pháp lệnh)

- Theo quy định của Pháp lệnh thì đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân bên cạnh người trên 18 tuổi còn có người chưa thành niên. Tuy nhiên, tại Điều 2 của Pháp lệnh không quy định các nguyên tắc đặc thù đối với người chưa thành niên nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong quá trình Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tại khoản 6 Điều 2 của Pháp lệnh quy định: “...*Trường hợp người bị đề nghị là người chưa thành niên mà không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ*”. Như vậy, trong các trường hợp này, Tòa án phải chờ văn bản của Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bảo vệ cho người bị đề nghị, nên rất khó để giải quyết vụ việc đúng thời hạn đã quy định.

b) Về kiểm sát việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 4 của Pháp lệnh)

- Điều 4 của Pháp lệnh quy định: “*Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị nhằm bảo đảm việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật*” là chưa phù hợp với tinh thần của cải cách tư pháp. Bởi vì theo quy định của Hiến pháp, Tòa án là cơ quan thực hiện

quyền tư pháp, việc xét xử của Tòa án là độc lập, không phụ thuộc vào ý chí của các cơ quan khác. Do vậy, trong quá trình Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Viện kiểm sát chỉ thực hiện chức năng kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án.

- Tại khoản 2 Điều 4 của Pháp lệnh quy định: “*Viện kiểm sát tham gia các phiên họp; tham gia việc xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Pháp lệnh này*”. Tuy nhiên tại chương III của Pháp lệnh lại không có điều luật quy định thành phần tham gia việc xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Do đó trong quá trình Tòa án xét hoãn, miễn, giảm, tạm đình chỉ việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có thể mời hoặc không mời Viện kiểm sát tham gia, dẫn đến việc áp dụng khoản 2, Điều 4 của Pháp lệnh chưa thống nhất.

- Tại khoản 3 Điều 4 của Pháp lệnh quy định: “*Sau khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ của Tòa án cùng cấp, Viện kiểm sát có quyền nghiên cứu hồ sơ vụ việc tại Tòa án đã thụ lý vụ việc đó*” nhưng lại không quy định thời hạn nghiên cứu của Viện kiểm sát. Ngoài ra, Pháp lệnh cũng không quy định việc phải thẩm tra, xác minh tính chính xác của các tài liệu, chứng cứ mà người bị đề nghị, người bảo vệ quyền lợi của người bị đề nghị cung cấp.

c) Quy định về thời hạn (Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 12, Điều 14, Điều 16)

Một số quy định về thời hạn trong Pháp lệnh ngăn gây khó khăn trong thực tiễn, cụ thể như sau:

- Tại Điều 7 của Pháp lệnh quy định: “*Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án thụ lý hồ sơ đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án phải ra một trong các quyết định quy định tại điểm h khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh này; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày*”. Việc quy định thời hạn này quá ngắn, vì có trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trốn tránh, người thân trong gia đình của họ không muốn hợp tác với Tòa án nên việc nghiên cứu hồ sơ để ra các quyết định của Thẩm phán khó khăn, dẫn tới không bảo đảm thời gian theo quy định.

- Thời gian thông báo việc thụ lý, gửi tài liệu chứng cứ bổ sung cho Tòa án chỉ có 02 ngày quá ngắn. Bởi vì, trong quá trình thực hiện cơ quan được yêu cầu cũng gặp khó khăn, có những tài liệu, chứng cứ cần phải xác minh thu thập bổ sung nên rất mất thời gian.

- Theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh thì: “*Khi nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền chuyển đến, Tòa án phải vào sổ giao nhận; trường hợp hồ sơ không đủ tài liệu theo quy định thì Tòa án trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do*”

(thời hạn chỉ được 01 ngày làm việc). Thời hạn này quá ngắn để Tòa án kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ để trả lại hồ sơ.

- Điều 12 của Pháp lệnh quy định: *“Trong 3 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, căn cứ vào kết quả kiểm tra hồ sơ, Thẩm phán phải quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính”*. Với thời hạn này, những người tham gia phiên họp, Viện kiểm sát chưa thể nhận được thông báo việc thụ lý do Tòa án gửi. Do đó, Tòa án cũng chưa thể nhận được văn bản cử kiểm sát viên tham gia phiên họp để ban hành quyết định mở phiên họp.

- Tại khoản 3 Điều 33 của Pháp lệnh quy định: *“Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án”*. Quy định về thời hạn như trên là quá ngắn dẫn đến khó khăn trong quá trình làm các thủ tục thông báo cho người khiếu nại, người đại diện hợp pháp của người khiếu nại, đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp, chưa kể có trường hợp phải mời thêm chuyên gia y tế, giáo dục, tâm lý, xã hội học,...

d) Về phân công Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 9 của Pháp lệnh)

- Tại Điều 9 của Pháp lệnh quy định Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tuy nhiên, nhiều trường hợp Tòa án chưa có chức vụ Chánh án (Chánh án nghỉ hưu, luân chuyển và chưa được bổ nhiệm chức vụ Chánh án mới) thì Phó Chánh án hoặc Phó Chánh án được giao quyền Chánh án có được phân công Thẩm phán không?

- Bên cạnh đó, Thẩm phán và Thư ký Tòa án là những người tiến hành tố tụng trong phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Tuy nhiên tại các Điều 9, Điều 19 của Pháp lệnh chưa quy định về việc phân công Thư ký tham gia phiên họp cũng như trong trường hợp Thư ký phiên họp vắng mặt, không có Thư ký dự khuyết thì Tòa án có hoãn phiên họp không. Đồng thời, Pháp lệnh cũng chưa có quy định về phân công Thư ký Tòa án khi họ thuộc trường hợp phải từ chối.

đ) Về tham vấn ý kiến (Điều 12 và Điều 17 của Pháp lệnh)

Tại khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 17 của Pháp lệnh quy định về *“Trường hợp cần thiết, Thẩm phán có thể tham vấn ý kiến của chuyên gia y tế, tâm lý ...”* Vậy việc tham vấn ý kiến trước khi mở phiên họp hay tại phiên họp; phương thức tham vấn ý kiến bằng văn bản hay bằng lời nói. Trường hợp nếu có tình tiết mới phát sinh tại phiên họp thì Thẩm phán có tạm ngừng phiên họp để

tham vấn ý kiến không hay Thẩm phán triệu tập những người đó đến Tòa án tham gia phiên họp?

e) Quy định về đình chỉ, tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 15 của Pháp lệnh):

- Tại điểm đ khoản 1 Điều 15 của Pháp lệnh quy định cơ quan đề nghị rút đề nghị thì Tòa án phải đình chỉ. Tuy nhiên, dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 19 của Pháp lệnh quy định trường hợp đại diện cơ quan đề nghị vắng mặt thì phải hoãn phiên họp. Tòa án phải thông báo về việc hoãn phiên họp cho những người tham gia. Tuy nhiên, trường hợp Tòa án triệu tập đại diện cơ quan đề nghị tiếp tục vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án có được đình chỉ giải quyết vụ án như quy định tương tự trong Bộ luật Tố tụng dân sự hay không? Vì đối với xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì có quy định riêng nên đề nghị cần quy định cụ thể hơn đối với trường hợp này.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Pháp lệnh quy định trường hợp tạm đình chỉ *“khi phát sinh tình tiết mới về tình trạng sức khỏe, tâm thần của người bị đề nghị và cần yêu cầu cơ quan đề nghị tiến hành trung cầu giám định”*. Việc trung cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự hay pháp luật về tố tụng hình sự hay theo trình tự, thủ tục khác.

- Tại khoản 2 Điều 15 của Pháp lệnh liệt kê một số trường hợp Thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tuy nhiên, tại không quy định trường hợp có sự kiện bất khả kháng thì Tòa án có được mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hay không?

g) Hiện nay, các chi phí trong tố tụng được quy định tại Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng. Tuy nhiên, chưa có quy định về chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch khi xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

g) Quyết định mở phiên họp xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Điều 16 Pháp lệnh)

Trong 7 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp, Tòa án phải mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và chậm nhất 3 ngày trước khi mở phiên họp, quyết định mở phiên họp phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và những đối tượng gồm: Người bị đề nghị; cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên; cơ quan

đề nghị; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị; những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp. Thực tế, gửi bằng đường bưu điện thường không nhanh. Để kịp thời hạn, sau khi Tòa án cấp huyện ra văn bản, cán bộ Tòa án phải tổng đạt trực tiếp, trong khi đó Thư ký Tòa án ít, số lượng vụ án lại rất nhiều.

h) Về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Xác định nơi cư trú của người nghiện ma túy:

Hiện nay việc xác định nơi cư trú giữa các văn bản pháp luật còn chưa thống nhất. Để xác định nơi cư trú của một người, Bộ luật Dân sự năm 2015 căn cứ vào nơi người đó thực tế sinh sống. Trong khi đó, Luật Cư trú căn vào hai tiêu chí đó là nơi thường xuyên sinh sống và nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú. Do có sự khác nhau trong việc xác định nơi cư trú giữa các văn bản pháp luật dẫn đến việc xác định đối tượng nghiện ma túy “*không có nơi cư trú ổn định*” theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện nay cũng còn chưa thống nhất.

Bên cạnh đó, nhiều trường hợp người nghiện ma túy cố tình khai báo không đúng sự thật nơi cư trú gây khó khăn cho công tác xác minh nơi cư trú. Đồng thời, sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền để xác minh nơi cư trú của người nghiện ma túy chưa thống nhất, hiệu quả.

- Tổng đạt các văn bản của Tòa án

Tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định.*”

Như vậy, đối với trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao cho cơ sở cai nghiện ma túy quản lý chờ lập thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thuận lợi, còn đối với những đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tuy có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng do các đối tượng này thường vắng mặt tại nơi cư trú hoặc cố tình trốn tránh không nhận các thông báo của Tòa án nhưng người thân trong gia đình của họ không đồng ý nhận thay, dẫn đến khó khăn cho Tòa án trong việc tổng đạt, giao nhận các văn bản tố tụng. Trường hợp này lẽ ra phải tiến hành niêm yết, nhưng do quy định về thời gian thụ lý hồ sơ đề nghị và xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính quá ngắn nên không đảm bảo về mặt thời gian.

i) Trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên

Pháp luật hiện nay có nhiều quy tắc đặc thù về xử lý, bảo vệ người chưa thành niên vi phạm pháp luật như Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự,... Tuy nhiên, Pháp lệnh lại chưa có quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên tại Tòa án nhân dân.

k) Thẩm quyền giải quyết khiếu nại (Điều 41 của Pháp lệnh)

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Pháp lệnh thì khiếu nại hành vi của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết. Quy định này là không phù hợp, không bảo đảm tính khách quan.

i) Một số vướng mắc khác

- Pháp lệnh chưa quy định cụ thể các phương thức tổng đạt, chuyển giao các văn bản thụ lý, giải quyết xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án trong trường hợp các đối tượng trốn tránh việc nhận các Thông báo, Quyết định của Tòa án, hoặc không có mặt ở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Pháp lệnh không quy định về trình tự, thủ tục xem xét, giải quyết việc khiếu nại quá hạn. Do đó, trường hợp có đơn khiếu nại quá hạn của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì Tòa án cấp huyện không biết xử lý như thế nào.

2.2.2. *Vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành*

- Khó khăn trong việc triệu tập người tham gia phiên họp, trên thực tế cho thấy người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ thường không đến phiên họp.

- Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân ban hành kèm theo 15 biểu mẫu văn bản nhưng không có biểu mẫu để áp dụng đối với các Quyết định không chấp nhận việc hoãn, miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Quyết định không chấp nhận đề nghị giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, Thông báo về việc quyết định áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị...

- Một số hồ sơ cơ quan có thẩm quyền lập và đề nghị còn sơ sài như không thu thập các tài liệu để xác định nhân thân đối với người bị đề nghị như

các bản án, quyết định xử lý vi phạm hành chính nên gây khó khăn khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với người bị đề nghị theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính

- Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có sự tham gia của nhiều tổ chức, cơ quan, cá nhân với các vai trò và nhiệm vụ khác nhau, bao gồm: Viện kiểm sát, Cơ quan đề nghị như Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện, Công an huyện, Phòng tư pháp cấp huyện nhưng chưa có văn bản hướng dẫn phối hợp thống nhất giữa các cơ quan có trách nhiệm trên.

2.3. Nguyên nhân

- Mặc dù pháp luật có những quy định cụ thể và rõ ràng trong việc xem xét áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội hiện nay luôn có sự vận động và thay đổi liên tục. Nhiều sự kiện, tình huống pháp lý phát sinh nên một số quy định hiện hành không còn phù hợp. Điều này đã gây trở ngại cho công tác xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính hiện nay. Bên cạnh đó, các vướng mắc, khó khăn phát sinh cũng chưa được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn hoặc giải đáp kịp thời.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác chuyên môn còn hạn chế.

- Việc áp dụng các quy định của pháp luật để áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn chưa thống nhất gây khó khăn trong việc tra cứu, áp dụng các quy định của pháp luật.

- Các Tòa án chưa thành lập Tòa chuyên trách xử lý vi phạm hành chính, chưa có Thẩm phán chuyên trách chỉ có Thẩm phán làm công tác kiêm nhiệm.

- Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhiều nội dung mới, trong khi đó, công chức thực hiện nhiệm vụ được phân công chưa được đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, do đó ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc đặc biệt là cán bộ, công chức ở Tòa án cấp huyện.

3. Kiến nghị

3.1. Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Pháp lệnh

- Bổ sung nguyên tắc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với đối tượng là người chưa thành niên tại Điều 2 Pháp lệnh;

- Sửa đổi thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo hướng Viện kiểm sát chỉ kiểm tra tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức,

cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Điều 4 Pháp lệnh.

- Bổ sung quy định về chi phí, lệ phí trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

- Tăng thời hạn mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cũng như phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại.

- Bổ sung một chương riêng quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Bổ sung quy định về thời hạn bổ sung tài liệu, chứng cứ trong trường hợp phức tạp.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại hành vi của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo hướng Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao có thẩm quyền giải quyết khiếu nại về hành vi của Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao là quyết định cuối cùng.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định khác của Pháp lệnh cho phù hợp với thực tiễn áp dụng.

3.2. Một số kiến nghị khác

- Ban hành các văn bản, biểu mẫu hướng dẫn đối với việc giải quyết áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án để áp dụng thống nhất, đúng tinh thần pháp luật quy định.

- Đề nghị tăng thời hạn gửi các tài liệu, văn bản do Tòa án ban hành trong quá trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, tránh tình trạng gửi quá hạn so với quy định.

- Đề nghị cơ quan công an, chính quyền các cấp cần rà soát, thực hiện nghiêm túc việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, nhất là các đối tượng nghiện ma túy là người tham gia tố tụng trong các vụ án ma túy được xét xử tại Tòa án nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được Tòa án kiến nghị trong bản án.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Tòa án và phòng Lao động, Thương binh và xã hội về thời gian kiểm tra để tra hồ sơ nhằm tránh những khó khăn, vướng mắc phát sinh, khi muốn trả hồ sơ cho người đề nghị vì không đúng quy định của pháp luật.

- Địa phương cần xây dựng nhà lưu giữ, quản lý các đối tượng nghiện ma

túy không rõ nơi cư trú tại một số địa bàn để đảm bảo tất cả các quyết định của Tòa án được thi hành có hiệu quả.

- Cần có quy định cụ thể về chế độ, chính sách hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện nhằm khuyến khích được phần lớn người nghiện tự đăng ký cai nghiện tự nguyện để giảm bớt các trường hợp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

- Đối với các trường hợp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên bổ sung thành phần tham gia phiên họp có cả đại diện Công an cấp xã, phường do một số đặc thù về tinh thần, sức khỏe của người bị đề nghị (có trường hợp do sử dụng nhiều chất kích thích nên một số người bị đề nghị có biểu hiện không ổn định về tinh thần gây khó khăn trong quá trình giải quyết).

- Đề nghị đổi mới chế độ, chính sách bồi dưỡng tham gia phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án cho phù hợp.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán trong việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực tiễn triển khai thi hành Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân tối cao, kính trình Quốc hội xem xét.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ban Nội chính TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT (TANDTC, VPC&QLKH-P1).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**

Nguyễn Trí Tuệ